| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THÁI BÌNH**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 77/2023/HS-ST
Ngày 01 - 6 - 2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trương Công Định;

Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hà Thị Quỳnh Anh, Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Quang Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 75/2023/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2023/QĐST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

**Nguyễn Duy T**, sinh ngày 20/05/1979.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn 7B, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam;

Con ông Nguyễn Hữu Đ (ông Đ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng hai) và bà Vũ Thị H (bà H được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba), có vợ là Mai Thị D, có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 84/2018/HSST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt Nguyễn Duy T 13 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/3/2019, chấp hành xong án phí ngày 08/7/2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/02/2023 đến ngày 28/02/2023 chuyển tạm giam đến nay. Có mặt.

** Người chứng kiến:*

- Ông Dương Ngọc H, sinh năm 1985, trú tại số nhà 10, ngõ 313, đường D, tổ 05, phường X, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Tiến V, sinh năm 1973, trú tại số nhà 6/5, tổ 4, ngõ 159, đường Nguyễn Trãi, tổ 04, phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 25/02/2023, Nguyễn Duy T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ANPA, màu đen xám, biển số 17K8-1890 đi từ nhà đến khu vực ngõ 02, đường Hoàng Công Chất, tổ 04, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thì gặp và mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Sau đó, Thường cầm gói ma tuý trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi tìm chỗ để sử dụng. Đến khoảng 09 giờ 15 phút cùng ngày khi Thường đi đến khu vực số nhà 50, ngõ 12, đường Hoàng Công Chất, tổ 11, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình phát hiện. Tại đây, Thường đã tự giác đưa từ lòng bàn tay trái giao nộp cho tổ công tác 01 gói, bên ngoài được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục và khai nhận đó là Heroine của Thường vừa mua về với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Kiểm tra người Thường thu giữ tại túi quần bên phải của Thường 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu xám, thu tại túi quần hậu bên phải của Thường 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Duy T. Kiểm tra xe mô tô biển số 17K8-1890 không phát hiện thu giữ gì.

Tại kết luận giám định số 267/KL-KTHS ngày 27/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: "Mẫu vật quản lý của Nguyễn Duy T gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng 0,1418 gam *(Không phẩy một nghìn bốn trăm mười tám gam)". Heroine STT: 09 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ* (bút lục 36).

Tại bản cáo trạng số 82/CT- VKSTPTB ngày 28 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Duy T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy T thành khẩn khai nhận hành vi đã thực hiện. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội: "Tàng trữ trái

phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38, điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu của Nguyễn Duy T còn lại sau giám định, trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu xám, 01 ví giả da màu đen, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Duy T và 01 xe mô tô biển số 17K8-1890.

Bị cáo đồng ý với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 25/02/2023 tại khu vực số nhà 50, ngõ 12, đường Hoàng Công Chất, tổ 11, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang Nguyễn Duy T có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,1418 gam, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến độc quyền quản lý các chất gây nghiện của nhà nước, làm lan tràn tệ nạn ma túy trong cộng đồng, gây nhiều tác động xấu đến xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vì mắc nghiện nên vẫn cố ý phạm tội. Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến và còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do vậy hành vi của Nguyễn Duy T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

"*Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt từ 01 năm đến 05 năm*

...

*C, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...".*

[3] Như vậy Viện kiểm sát thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội,

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội phạm ma túy nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo khai báo thành khẩn khai báo, có bố đẻ và mẹ đẻ đều là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự còn quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm",* xét bị cáo Thường không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Theo quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Số ma túy tịch thu của Nguyễn Duy T còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ, sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu xám, 01 ví giả da màu đen, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Duy T và 01 xe mô tô biển số 17K8-1890 là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo.

[7] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy Nguyễn Duy T khai mua của một người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106; Điều 136 Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu của Nguyễn Duy T còn lại sau giám định, trả lại bị cáo Nguyễn Duy T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu xám, 01 ví giả da màu đen, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Duy T và 01 xe mô tô nhãn hiệu ANPA màu sơn đen xám, biển số 17K8-1890

(Các vật chứng trên có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 28/4/2023).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Duy T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 01/6/2023.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND TP. Thái Bình;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP. Thái Bình;*
- *CQCSĐT-Công an tp Thái Bình;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình/Nhà tạm giữ CA thành phố Thái Bình;*
- *Sở Tư pháp;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Nguyễn Thị Thu Hiền**